

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 04/01/2024

Môn: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Anh (chị) hãy phân tích định nghĩa vật chất của Lênin. (SV trình bày đảm bảo các ý sau)	3,0 đ
	Quan niệm về vật chất của V.I. Lênin: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”	0,75 đ
	Nội dung định nghĩa vật chất của Lênin: <i>Thứ nhất</i> , vật chất là thực tại khách quan - cái tồn tại hiện thực bên ngoài ý thức và không lệ thuộc vào ý thức. Khi nói vật chất là một phạm trù triết học là muốn nói phạm trù này là sản phẩm của sự trừu tượng hóa, không có sự tồn tại cảm tính. Như vậy, mọi sự vật, hiện tượng từ vi mô đến vĩ mô, từ những cái đã biết đến những cái chưa biết, từ những sự vật “giản đơn nhất” đến những hiện tượng vô cùng “kỳ lạ”, dù tồn tại trong tự nhiên hay trong xã hội cũng đều là những đối tượng tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, nghĩa là đều thuộc phạm trù vật chất, đều là các dạng cụ thể của vật chất. Xã hội loài người cũng là một dạng tồn tại đặc biệt của vật chất.	0,75 đ
	<i>Thứ hai</i> , vật chất là cái mà khi tác động vào các giác quan con người thì đem lại cho con người cảm giác. Trái với quan niệm “khách quan” mang tính chất duy tâm về sự tồn tại của vật chất, V.I. Lênin khẳng định rằng, vật chất luôn biểu hiện đặc tính hiện thực khách quan của mình thông qua sự tồn tại không lệ thuộc vào ý thức của các sự vật, hiện tượng cụ thể, tức là luôn biểu hiện sự tồn tại hiện thực của mình dưới dạng các thực thể. Chủ nghĩa duy vật biện chứng không bàn đến vật chất một cách chung chung, mà bàn đến nó trong mối quan hệ với ý thức của con người; trong đó, xét trên phương diện nhận thức luận thì vật chất là cái có trước, là tính thứ nhất, là cội nguồn của cảm giác (ý thức); còn cảm giác (ý thức) là cái có sau, là tính thứ hai, là cái phụ thuộc vào vật chất.	0,75 đ
	<i>Thứ ba</i> , vật chất là cái mà ý thức chẳng qua chỉ là sự phản ánh của nó. Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất. Trong thế giới ấy, theo quy luật vốn có của nó mà đến một thời điểm nhất định sẽ cùng một lúc tồn tại hai hiện tượng - hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Các hiện	0,75 đ

	<p>tượng vật chất luôn tồn tại khách quan, không lệ thuộc vào các hiện tượng tinh thần.</p> <p>Cảm giác là cơ sở duy nhất của mọi sự hiểu biết, song bản thân nó lại không ngừng chép lại, chụp lại, phản ánh hiện thực khách quan, nên về nguyên tắc, con người có thể nhận thức được thế giới vật chất. Trong thế giới vật chất không có gì là không thể biết, chỉ có những cái đã biết và những cái chưa biết, do hạn chế của con người trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.</p>	
	Tổng điểm câu 1	3,0 đ
	<p>Anh (chị) hãy trình bày ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, liên hệ thực tiễn.</p> <p><i>(SV trình bày đảm bảo các ý sau)</i></p>	3,0 đ
	<p>Từ nội dung của nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, phép biện chứng khái quát thành nguyên tắc toàn diện với những yêu cầu đối với chủ thể hoạt động nhận thức và thực tiễn sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, khi nghiên cứu, xem xét đối tượng cụ thể, cần đặt nó trong chỉnh thể thống nhất của tất cả các mặt, các bộ phận, các yếu tố, các thuộc tính, các mối liên hệ của chỉnh thể đó.</p>	0,5 đ
2	<p><i>Thứ hai</i>, chủ thể phải rút ra được các mặt, các mối liên hệ tất yếu của đối tượng đó và nhận thức chúng trong sự thống nhất hữu cơ nội tại, bởi chỉ có như vậy, nhận thức mới có thể phản ánh được đầy đủ sự tồn tại khách quan với nhiều thuộc tính, nhiều mối liên hệ, quan hệ và tác động qua lại của đối tượng.</p>	0,5 đ
	<p><i>Thứ ba</i>, cần xem xét đối tượng này trong mối liên hệ với đối tượng khác và với môi trường xung quanh, kể cả các mặt của các mối liên hệ trung gian, gián tiếp.</p>	0,5 đ
	<p><i>Thứ tư</i>, quan điểm toàn diện đối lập với quan điểm phiến diện, một chiều, chỉ thấy mặt này mà không thấy mặt khác.</p>	0,5 đ
	<p><i>SV lựa chọn một trong bốn hoặc cả bốn nội dung để liên hệ thực tiễn.</i></p>	1 đ
	Tổng điểm câu 2	3,0 đ
	<p>Chân lý là gì? Anh (chị) hãy phân tích các tính chất của chân lý.</p> <p><i>(SV trình bày đảm bảo các ý sau)</i></p>	4,0 đ
3	<p>Chân lý là gì: chân lý là tri thức phù hợp với hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.</p>	0,25 đ
	<p>Các tính chất của chân lý:</p> <p><i>Tính khách quan</i></p> <p>Chân lý là tri thức chứ không phải bản thân hiện thực khách quan, nhưng</p>	1,25 đ

<p>tri thức đó phải phản ánh đúng hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng. Do đó, theo nghĩa đúng của từ này, chân lý bao giờ cũng là khách quan vì nội dung phản ánh của nó là khách quan, là phù hợp với khách thể của nhận thức.</p>	
<p><i>Tính tương đối và tính tuyệt đối</i></p> <p>Tính tương đối của chân lý thể hiện ở chỗ những tri thức của chân lý đúng nhưng chưa hoàn toàn đầy đủ, mới phản ánh đúng một mặt, một bộ phận nào đó của hiện thực khách quan trong những điều kiện giới hạn xác định. Tương đối ở đây là do điều kiện lịch sử chế ước, chứ không phải phản ánh sai.</p> <p>Tính tuyệt đối của chân lý thể hiện ở chỗ những tri thức của chân lý phản ánh đầy đủ, toàn diện hiện thực khách quan ở một giai đoạn lịch sử cụ thể xác định.</p> <p>Con người ngày càng tiến gần đến chân lý tuyệt đối chứ không thể đạt chân lý tuyệt đối một cách trọn vẹn, toàn diện theo nghĩa đen của từ. Nhận thức chân lý tuyệt đối phải thông qua một loạt các chân lý tương đối.</p>	1,25 đ
<p><i>Tính cụ thể của chân lý</i></p> <p>Không có chân lý trừu tượng, chung chung, chân lý luôn là cụ thể bởi lẽ, chân lý là tri thức phản ánh đúng hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm. Do đó, chân lý luôn phản ánh sự vật, hiện tượng ở trong một điều kiện cụ thể với những hoàn cảnh lịch sử cụ thể trong một không gian và thời gian xác định. Thoát ly những điều kiện cụ thể này sẽ không phản ánh đúng đắn sự vật, hiện tượng.</p> <p>Vì chân lý luôn cụ thể, nên phải có quan điểm lịch sử cụ thể trong nhận thức và hành động.</p>	1,25 đ
<p>Tổng điểm câu 3</p>	<p>4,0 đ</p>